



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2011

CÔNG VĂN ĐẾN - Số.....
Ngày: .../.../20.....g....
Chuyên? 5/12.../2011.....g....

CIVUN
TMSV

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TỔ CHỨC NHÓM ANH VĂN MIỄN - QUY TRÌNH XỬ LÝ

Căn cứ theo nhu cầu thực tế của sinh viên, kể từ học kỳ 1/2011-2012 phòng Đào tạo sẽ tổ chức thường kỳ lớp AV-Miễn (cả 04 môn AV trong chương trình chính khóa).

1. Đối tượng - mục tiêu: Dành cho các sinh viên CHÍNH QUY (Bảng 1) đã có các loại CC ngoại ngữ theo quy định tại phụ lục 1 – có mong muốn đăng ký miễn học (chưa học) hoặc học cải thiện điểm (đã học) các môn AV chính khóa.

Xét miễn đối với các ngoại ngữ khác: Cùng thời gian đăng ký nhóm miễn AV, sinh viên có thể đề đạt tập thể xin mở nhóm miễn cho một ngoại ngữ khác - xét theo CC quốc tế của ngoại ngữ tương ứng (tiếng Pháp xem trong phụ lục 2).

Các mục tiêu khác gồm: Sinh viên đang theo học hệ chính quy (bảng 1 & bảng 2), nộp chứng chỉ để đủ điều kiện nhận LVTN hoặc/và để đủ tiêu chuẩn xét tốt nghiệp.

2. Hình thức đăng ký và học phí: SV đăng ký theo thông báo của học kỳ chính và có thể là trong đăng ký D2 và đợt đăng ký học hè (hiện dự thính tôi không mở AV!).

+ Dù đăng ký theo dạng nào thì thời khóa biểu AV-Miễn vẫn xếp trong dạng dự thính [D2] - thuộc 02 học kỳ chính. Số tín chỉ đăng ký AV-Miễn không tính vào hạn mức tín chỉ của học kỳ chính hay dự thính (và hè) - tuy nhiên nếu đã đăng ký một môn AV nhóm thường ở học kỳ chính thì sẽ không thể đăng ký nhóm miễn của chính môn đó.

+ PĐT thông báo danh sách được xếp vào nhóm miễn ngay khi kết thúc ĐKMH. SẼ KHÔNG XEM XÉT BỔ SUNG ĐIỀU CHỈNH SAU KHI ĐÃ CÔNG BỐ.

+ Học phí nhóm AV-Miễn **tính 02 TcHP** cho mỗi môn AV.

Học phí tính theo **định mức và quy trình của đợt đóng học phí dự thính** – tương ứng vào cuối tháng 10 và tháng 3 hàng năm. Đóng học phí qua tài khoản thẻ SV-ATM tại ngân hàng Đông Á (DAB).

Nếu không đóng học phí (dự thính) thì TKB nhóm sẽ bị hủy – không tính điểm miễn.

3. Quy trình nộp chứng chỉ: Nộp tại cửa tiếp sinh viên số 4 phòng Đào tạo hoặc tại văn phòng 107-H1 tại CS2, phân biệt 03 trường hợp:

a. Khuyến khích sinh viên khi đăng ký thi lấy CC thì đăng ký luôn **để bên cấp chứng chỉ gửi 01 bản sao CC trực tiếp về PĐT** - không cần xác minh lại.

Sinh viên dù đã đăng ký gửi trực tiếp thì khi nhận được CC bản chính vẫn nên nộp 01 bản photo (ghi mã số SV và ký tên) để đăng ký kiểm tra lại tại PĐT - đảm bảo CC đã tới đúng địa chỉ.

b. Sinh viên nộp mới chứng chỉ ngoại ngữ: cần **nộp lại 02 bản photo cho PĐT** - ghi trực tiếp lên các bản photo này: Mã số SV, ngày tháng nộp và ký tên.

Phải mang theo CC bản chính để xem đối chiếu thông tin khi cần và **phải kèm TKB dự thính [D2] - nếu là để xin miễn môn AV.**

c. Nếu trước đó, SV đã nộp chứng chỉ cho PĐT (cho các mục tiêu khác) và được xác thực thì khi xin miễn AV không cần phải nộp lại bản photo mà chỉ cần mang theo phiếu biên nhận cũ – ghi số và ngày của BN cũ này vào trong tờ biên nhận mới là đủ.

Một học kỳ PĐT sẽ tổ chức 02 đợt nộp chứng chỉ - mỗi đợt kéo dài khoảng 01 tuần:

- a. Đợt 1: Bố trí ngay sau khi kết thúc nộp học phí dự thính (thường là vào cuối tuần kiểm tra giữa kỳ) – khuyến khích sinh viên nộp vào đợt chính này để việc triển khai xác minh được thuận lợi hơn. **DT111 này sẽ nhận CC từ 25/10 tới 02/11/2011.**
- b. Đợt 2: Bố trí vào tuần dự trữ của học kỳ – thu vét cho các sinh viên chưa thể nộp trong đợt 1. **DT111 này sẽ nhận CC từ 19-26/12/2011.**

Lưu ý: Trong cả 02 đợt này đều có nhận CC cho sinh viên không đăng ký nhóm AV-Miễn mà nộp CC để đăng ký chuẩn làm LVTN (TOEIC-400) hay chuẩn tốt nghiệp (TOEIC-450). Sinh viên cần nói rõ điều này khi nộp CC.

- c. Sau mỗi đợt thu chứng chỉ ngoại ngữ, phòng Đào tạo sẽ cập nhật và công bố danh sách các sinh viên mới nộp chứng chỉ trên trang web @aao – sinh viên lưu ý kiểm tra để đảm bảo không có sai sót đáng tiếc nào.

4. Quy trình kiểm tra CC và xét điểm miễn:

- + Phòng Đào tạo sẽ phối hợp với TT Ngoại ngữ và các đơn vị bên ngoài để kiểm tra tính hợp lệ của chứng chỉ do sinh viên nộp. Mọi trường hợp phát hiện gian lận sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật của trường xử lý theo quy định.
- + Việc quy đổi điểm cho nhóm AV-Miễn được tiến hành theo phụ lục 1. Bảng điểm nhóm AV-Miễn được in và công bố tại PĐT, cập nhật trên trang web.
- + Điểm AV-Miễn sẽ được tính như điểm dự thính – chuyển thẳng vào học kỳ chính theo diện [D2].

Lưu ý: Điểm này không tính vào ĐTB để xét học bổng khuyến khích học tập.

5. Chế độ kiểm tra - phản hồi, lưu trữ và tham vấn.

- + Bản chứng chỉ sinh viên nộp cho PĐT sẽ trải qua quy trình thẩm tra để xác thực.
 - o Mọi trường hợp phát hiện giả mạo đều bị xử lý nghiêm khắc – đưa ra hội đồng kỷ luật trường.
- + Nếu được xác nhận của đơn vị chức năng, hồ sơ chứng chỉ AV được lưu vào hồ sơ sinh viên chung – ghi nhận vào cơ sở dữ liệu để sử dụng khi cần (mà không cần nộp lại). Sinh viên lưu ý kiểm tra thông tin cập nhật trên trang BKĐT-Portal và có các phản hồi kịp thời nếu phát hiện sai sót.
Trong mọi trường hợp ĐHBK sẽ không xác nhận hay sao lại bản chứng chỉ này cho các mục đích riêng của sinh viên.
- + Trường hợp bổ sung thêm chứng chỉ (vào các học kỳ sau) thì thông tin được cập nhật trên hệ thống tuy nhiên sẽ không mang tính hồi tố cho các quyết định đã có trước đó.
- + Khi cần tham vấn lại một hồ sơ đã nộp, SV lưu ý ghi rõ số biên nhận trước và ngày nộp CC cho PĐT.
- + Việc xét đủ tiêu chuẩn nhận LVTN và Tốt nghiệp (cho các chương trình PFIEV, KSTN,.... Toàn bộ SV từ K2000 trở đi) sẽ được PĐT tiến hành tự động theo CSDL đã có – không phải làm đơn xin./.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Chanh Nam



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2011

Phụ lục 1:

(Bản điều chỉnh 11/2011 – áp dụng chính thức)

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM MIỄN AV THEO CC QUỐC TẾ

Điểm quy đổi		Loại CC quốc tế tiếng Anh và thang đánh giá tương ứng					
AV1-2	AV3-4	IELTS	TOEFL ITP	TOEFL iBT	TOEIC	Cambridge	BULATS
Căn cứ mức khởi điểm là khởi đầu bậc B1 - tham chiếu theo các văn bản quy đổi do các tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh công bố.							
6.0	5.0		430	39	450	PET-70 ^(Pass)	42
6.5	5.5		435	40	460	PET-72	43
7.0	6.0	4.5	440	41	470	PET-74	44
7.5	6.5		445	42	480	PET-77	45
8.0	7.0		450	43	490	PET-80	47
8.5	7.5		455	44	500	PET-83	49
9.0	8.0	5.0	460	46	510	PET-85 ^(Merit)	51
	8.5		465	47	520	PET-86	53
9.5	9.0		470	49	530	PET-87	55
	9.5		475	50	540	PET-88	57
10.0	10.0	5.5	480	52	550	PET-90 ^(Dist.) FCE-60 ^(C)	60
Căn cứ mức cao nhất là đầu bậc B2 (hoặc cuối bậc B1).							

Ghi chú: Nếu CC tiếng Anh có thang đánh giá là điểm số và điểm sinh viên đạt được nằm giữa các mức (dòng) trong bảng này thì điểm được quy đổi theo mức điểm thấp hơn. Việc quy đổi không tiến hành cho các môn tiếng Anh chuyên ngành (nếu có).

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC TT NGOẠI NGỮ

TS. Nguyễn Chanh Nam

Giám đốc TT Ngoại ngữ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2011

Phụ lục 2:

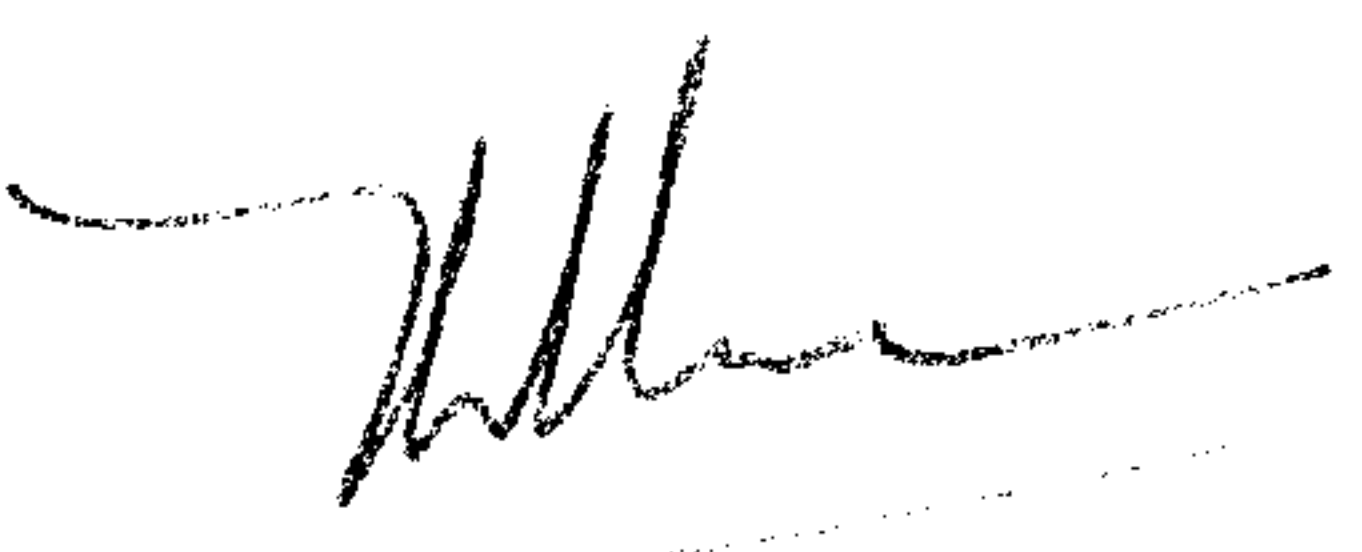
(Bản điều chỉnh 11/2011 – áp dụng chính thức)

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM MIỄN PHÁP VĂN


Điểm quy đổi PV1-2	Tú tài Pháp	DELF A2	DELF B1	Điểm quy đổi PV3-4 trở đi	DELF A2	DELF B1	DELF B2
5.0				5.0	60		
5.5				5.5	65		
6.0		50		6.0	70	50	
6.5		55		6.5	75		
7.0	x	60		7.0	80	55	
7.5		65		7.5	85		
8.0		70	50	8.0	90	60	50
8.5		75		8.5	95	65	
9.0		80	55	9.0	100	70	55
9.5		85		9.5		75	
10.0		90	60	10.0		80	60

Ghi chú: Việc quy đổi chỉ tiến hành đ/v các môn tiếng Pháp phổ thông – không quy đổi cho các môn tiếng Pháp chuyên ngành - đặc biệt. Quy đổi theo bảng tú tài Pháp chỉ tiến hành khuyến khích 01 lần ngay khi nhập học (tương tự như thi AV đầu vào).
Khuyến khích sinh viên thi lấy bằng DELF-B1 là mức có thể sử dụng được ngôn ngữ này trong công việc. Nếu thang đánh giá là điểm số và điểm sinh viên đạt được nằm giữa các mức (dòng) trong bảng này thì điểm được quy đổi theo mức điểm thấp hơn.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


TS. Nguyễn Chanh Nam

GIÁM ĐỐC TT NGOẠI NGỮ


TS. NGUYỄN CHANH NAM